

**BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN**

Lớp: **TNH24B2**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH05229**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh chuyên ngành**

Số TC: **5**

| STT | MSHS          | Họ tên                | Ngày sinh  | Hệ số 1 | Hệ số 2 | Thi L1 | Thi L2 | ĐMH/<br>MĐ |
|-----|---------------|-----------------------|------------|---------|---------|--------|--------|------------|
| 1   | 2458102060821 | Lương Hoài Chương     | 14/06/2009 | 10      | 8.0     | 8.0    | 7.5    | 7.9        |
| 2   | 2458102060822 | Mus To Fa Ro Thìa Dah | 09/08/2009 | 0       | 0.0     | 0.0    | CT     | 0.0        |
| 3   | 2458102060823 | Hứa Khánh Duy         | 18/10/2009 | 10      | 10.0    | 9.0    | 8.0    | 8.4        |
| 4   | 2458102060824 | Trần Văn Đăng         | 24/09/2009 | 6       | 5.0     | 7.0    | 0.0    | 2.3        |
| 5   | 2458102060825 | Nguyễn Ngọc Hà        | 23/01/2009 | 8       | 6.0     | 8.0    | 5.0    | 5.9        |
| 6   | 2458102060826 | Quách Ngọc Gia Hân    | 23/01/2009 | 10      | 9.0     | 9.0    | 8.5    | 8.7        |
| 7   | 2458102060827 | Phạm Diễm Huỳnh       | 08/10/2009 | 10      | 8.0     | 8.0    | 6.5    | 7.4        |
| 8   | 2458102060828 | Lê Thị Kim Hương      | 16/02/2009 | 10      | 8.0     | 8.0    | 7.0    | 7.5        |
| 9   | 2458102060829 | Trần Anh Kiệt         | 20/04/2009 | 9       | 6.0     | 8.0    | 8.0    | 7.9        |
| 10  | 2458102060830 | Nguyễn Thị Thúy Lan   | 01/10/2009 | 10      | 9.0     | 9.0    | 7.5    | 8.1        |
| 11  | 2458102060831 | Lương Thị Huỳnh Lê    | 14/01/2009 | 5       | 5.0     | 6.0    | 5.5    | 5.3        |
| 12  | 2458102060832 | Lâm Tuệ Mỹ            | 14/11/2009 | 7       | 8.0     | 8.0    | 7.5    | 7.6        |
| 13  | 2458102060835 | Nguyễn Thị Xuân Nga   | 27/11/2009 | 8       | 7.0     | 8.0    | 5.0    | 6.1        |
| 14  | 2458102060836 | Đặng Phương Nghi      | 19/12/2008 | 9       | 6.0     | 7.0    | 5.0    | 6.0        |
| 15  | 2458102060837 | Trần Hữu Nghĩa        | 14/10/2009 | 7       | 7.0     | 8.0    | 8.5    | 8.2        |
| 16  | 2458102060838 | Lê Huỳnh Hoài Ngọc    | 03/11/2008 | 6       | 7.0     | 7.0    | 7.8    | 7.6        |
| 17  | 2458102060839 | Đinh Trung Nguyên     | 25/05/2009 | 6       | 7.0     | 8.0    | 7.5    | 7.3        |
| 18  | 2458102060841 | Hồ Nguyễn Khánh Nhi   | 05/04/2009 | 6       | 8.0     | 8.0    | 5.3    | 6.3        |
| 19  | 2458102060843 | Trần Hữu Phát         | 14/03/2009 | 4       | 6.0     | 7.0    | 8.0    | 7.4        |
| 20  | 2458102060844 | Huỳnh Nhật Phúc       | 06/09/2009 | 6       | 8.0     | 7.0    | 5.0    | 5.8        |
| 21  | 2458102060845 | Trần Văn Phúc         | 26/04/2009 | 5       | 7.0     | 7.0    | 8.0    | 7.6        |
| 22  | 2458102060846 | Nguyễn Thành Nam Quân | 23/02/2009 | 9       | 6.0     | 8.0    | 7.5    | 7.3        |
| 23  | 2458102060847 | Nguyễn Xuân Quốc      | 31/08/2009 | 4       | 5.0     | 7.0    | 6.5    | 6.2        |
| 24  | 2458102060849 | Tạ Chí Tâm            | 29/10/2009 | 5       | 6.0     | 5.0    | 0.0    | 3.7        |
| 25  | 2458102060850 | Huỳnh Văn Thành       | 03/09/2009 | 7       | 7.0     | 8.0    | 7.0    | 7.3        |
| 26  | 2458102060851 | Phạm Gia Thịnh        | 25/03/2009 | 6       | 8.0     | 9.0    | 5.0    | 6.0        |
| 27  | 2458102060852 | Diệp Trần Phúc Tinh   | 15/01/2009 | 9       | 8.0     | 7.0    | 5.0    | 6.2        |
| 28  | 2458102060853 | Nguyễn Đình Gia Trí   | 16/12/2008 | 5       | 5.0     | 5.0    | 7.0    | 6.2        |
| 29  | 2458102060854 | Hồ Ngọc Trinh         | 21/04/2009 | 10      | 10.0    | 9.0    | 7.0    | 7.8        |
| 30  | 2458102060855 | Nguyễn Trọng Tuấn     | 03/07/2009 | 7       | 7.0     | 8.0    | 8.5    | 7.9        |
| 31  | 2458102060856 | Nguyễn Khắc Vĩ        | 24/03/2009 | 5       | 6.0     | 7.0    | 5.0    | 5.6        |
| 32  | 2458102060858 | Nguyễn Thị Kim Xoàn   | 06/11/2008 | 6       | 5.0     | 6.0    | 5.0    | 5.4        |

| STT | MSHS | Họ tên | Ngày sinh | Hệ số 1 | Hệ số 2 | Thi L1 | Thi L2 | ĐMH/<br>MĐ |
|-----|------|--------|-----------|---------|---------|--------|--------|------------|
|-----|------|--------|-----------|---------|---------|--------|--------|------------|

Châu Đốc, ngày 31 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trịnh Bửu Uyển